CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 82/CHOLIMEX FOOD/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946 Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/4.21.Cl do Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **GIA VỊ KHO CÁ**

2. Thành phần: Đường, nước mắm (cá cơm, muối), muối iod (NaCl, KIO_3), dầu nành, nước, tỏi, hành, ớt, chất điều vị (621), tiêu, phẩm màu tổng hợp (150a, 110), chất bảo quản (211), chất ổn định (1422), chất làm dày (415), hương nước mắm tổng hợp.

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 50 g; 200 g; 500 g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng, tùy theo từng thị trường.

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì: gói PE/PA, hũ thuỷ tinh, … và được ghép mí hoặc đóng kín bằng nắp thiếc, nắp HDPE, … (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)
- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm)
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0301472142-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
H.BÌNH CHÁNH-TP.HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

SẢN XUẤT TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7,
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,
Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025
Hotline: (028) 37654946
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
Website: www.cholimexfood.com.vn
Sản xuất tại Việt Nam
HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
Giữ lạnh sau khi mở nắp: 2 tháng.
Ngày sản xuất, hạn sử dụng:
Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

Cholimex FOODS
GIA VỊ CUỘC SỐNG
Gia Vị Kho Cá
Fish Marinade

THÀNH PHẦN:
Đường, nước mắm (cá cơm, muối), muối iod (NaCl, KIO_3), dầu nành, nước, tỏi, hành, ớt, chất điều vị (621), tiêu, phẩm màu tổng hợp (150a, 110), chất bảo quản (211), chất ổn định (1422), chất làm dày (415), hương nước mắm tổng hợp.

Ingredients: Sugar, fish sauce (anchovy, salt), iodized salt (NaCl, KIO_3), soybean oil, water, garlic, green onion, chili, flavour enhancer (621), pepper, food coloring (150a, 110), preservative (211), stabilizer (1422), thickener (415), synthetic fish sauce flavor.

Thông tin cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
- Ướp 200 g gia vị kho cá với 1,5 kg cá, cho thêm dầu hành lá, ớt, ướp trong 20 phút.
- Cho cá lên bếp, kho với lửa nhỏ đến khi thịt cá săn lại, trở đều 2 mặt cho cá thấm gia vị.
- Sau đó cho thêm 700 ml nước sôi (khoảng 3 chén), đun sôi, giảm nhỏ lửa, kho đến khi nước xốt sệt lại. Tắt lửa, cho thêm hành lá, ớt (tùy khẩu vị).
- Dùng nóng với cơm.

DIRECTIONS:
- Mix 200 g sauce with 1,5 kg fish, add scallion and chili. Marinate for around 20 minutes.
- Place marinaded fish in cookware, braise over low heat until tender; flip fish over to coat the sauce on the other side.
- Add 700 ml boiling water (around 3 cups), turn up the heat and bring to a boil then reduce to simmer. When sauce thickens, turn off the fire. Garnish with scallion and chili (to taste).
- Best serve while hot with steamed rice.

Dùng cho **1,5 kg cá**
KHỐI LƯỢNG TỊNH: **200 g**

8 934637 515458

Ngày 10 tháng 12 năm 2022
Tổng Giám Đốc

M.S.D.N: 0304475941 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
H. BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

Ngày 19 tháng 12 năm 2022

P. Tổng Giám Đốc

M.S.D.N: 0304152... CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX H.BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Huyền Trang

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

Ngày 10 tháng 12 năm 2022

Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Nguyễn Thị Huyền Trang

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04437ATP2/5-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

02/11/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **GIA VỊ KHO CÁ**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 22/06/2022

5. Thời gian thử nghiệm : 23/06/2022 - 01/07/2022

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1:2013	$2,4 \times 10^2$
7.2. Coliform,	CFU/g	ISO 4832:2006	Nhỏ hơn $10^{(*)}$
7.3. *Escherichia coli*,	MPN/g	ISO 16649 – 3 : 2015	0
7.4. *Staphylococcus aureus*,	CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn $10^{(*)}$
7.5. *Salmonella* spp./ 25 g		ISO 6579-1:2017	Không phát hiện
7.6. Tổng số nấm men và nấm mốc,	CFU/g	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn $10^{(*)}$

Ghi chú: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04437ATP2/5-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

02/11/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **GIA VỊ KHO CÁ**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 22/06/2022

5. Thời gian thử nghiệm : 23/06/2022 - 01/07/2022

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì,	mg/kg	QTTN/KT3 083:2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	$3,00x10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi,	mg/kg	QTTN/KT3 083:2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	$3,00x10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng asen tổng số,	mg/kg	TCVN 8427:2010	-	0,24
7.4. Hàm lượng thủy ngân,	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50x10^{-2}$	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đo khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04437ATP2/5-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

02/11/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **GIA VỊ KHO CÁ**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 22/06/2022

5. Thời gian thử nghiệm : 23/06/2022 - 01/07/2022

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng benzoate qui ra natri benzoate, mg/kg	TCVN 8471:2010	-	439

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG * BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
(084 - 28) 3765 3389/-90/-91 cholimexfood@cholimexfood.com.vn
(084- 28) 3765 3025 www.cholimexfood.com.vn
MST: 0304 475 742

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
Sản phẩm: GIA VỊ KHO CÁ

1. <u>Các chỉ tiêu cảm quan</u>:

- Trạng thái: Dạng sệt
- Màu sắc: Đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

2. <u>Các chỉ tiêu vi sinh vật</u>: Phù hợp Quyết định 46/2007/QĐ-BYT (phần 6, mục 6.8.1 – ***Nhóm Gia vị)***

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
02	Coliform	CFU/g	10^2
03	E.coli	MPN/g	3
04	S.aureus	CFU/g	10^2
05	Salmonella	/25g	Không có
06	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/g	10^2

3. <u>Hàm lượng kim loại nặng</u>: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT (phần II: mục 1.12, mục 2.24, mục 3.30, mục 4.9 – ***Nhóm Gia vị)***

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As	mg/kg	5
02	Cd	mg/kg	1
03	Pb	mg/kg	2
04	Hg	mg/kg	0,05

4. <u>Phụ gia thực phẩm</u>: Sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT

STT	TÊN PHỤ GIA	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Natri benzoate (211)	mg/kg	1000

Ngày phê duyệt: 10.12.2022
Người phê duyệt:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Nguyễn Thị Huyền Trang